

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/DS-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thanh Cường.

2. Bà Tô Thị Lành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nay Lu Vinh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 216/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2018 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1964; địa chỉ: 276 đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: 27 đường N, tổ 01, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-8-2018 và bản khai đề ngày 21-8-2018, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị N trình bày:

Do có quan hệ quen biết, nên ngày 16-8-2017, bà cho vợ chồng anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H vay 900.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay là 1 ngày, mục đích vay là để anh L và chị H trả nợ cho ngân hàng, sau đó lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chuyển nhượng lại cho người khác và lấy tiền chuyển nhượng đất để trả nợ cho bà. Tuy nhiên, sau

khi trả nợ cho ngân hàng, không biết vì nguyên nhân gì mà anh L và chị H không chịu chuyển nhượng đất cho người khác để lấy tiền trả nợ cho bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu anh L và chị H trả nợ nhưng anh L và chị H chỉ mới trả cho bà 250.000.000 đồng nợ gốc vào ngày 16-6-2018 và chưa trả cho bà 650.000.000 đồng còn lại.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải trả 650.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay cho đến nay.

2. Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H không đến Toà án để tham gia tố tụng. Do vậy, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên toà.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị N 650.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay cho đến nay, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị N khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thành phố Pleiku nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 16-8-2017, anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H vay của bà Nguyễn Thị N 900.000.000 đồng, thời hạn vay là đến ngày 17-8-2017 sẽ trả số tiền vay, lãi suất hai bên tự thỏa thuận.

Khi vay, các bên có lập văn bản và ký xác nhận việc vay tiền. Bà Nguyễn Thị N đã nhiều lần yêu cầu anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H trả nợ nhưng anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H chỉ trả cho bà Nguyễn Thị N

250.000.000 đồng nợ gốc vào ngày 16-6-2018. Do bên vay không tự nguyện trả 650.000.000 đồng nợ gốc còn lại nên bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án xử buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị N 650.000.000 đồng nợ gốc theo “*Giấy mượn tiền*” ngày 16-8-2017 và tiền lãi với mức lãi 10%/năm của 650.000.000 đồng tính từ ngày 16-8-2017 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Xét, hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn L, chị Nguyễn Thị H được giao kết hợp pháp, nên nó phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Nhưng vì anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên bà Nguyễn Thị N khởi kiện là có căn cứ.

Hội đồng xét xử sẽ xử buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị N 650.000.000 đồng nợ gốc.

Về tiền lãi: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải trả số tiền nợ lãi của 650.000.000 đồng nợ gốc, với mức lãi 10%/năm của 650.000.000 đồng tính từ ngày 16-8-2017 đến ngày 30-11-2018.

Yêu cầu này của bà Nguyễn Thị N hoàn toàn phù hợp với các nguyên tắc của pháp luật về dân sự, nên được chấp nhận. Do vậy, tiền lãi mà anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Nguyễn Thị N được tính như sau:

Từ ngày 16-8-2017 đến ngày 30-11-2018 là 470 ngày là: 650.000.000 đồng x 470 ngày x 10%/năm = 83.699.000 đồng.

Như vậy, tổng số nợ gốc và nợ lãi mà anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị N là: 650.000.000 đồng + 83.699.000 đồng = 733.699.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải chịu 33.348.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 463, 466, khoản 2 Điều 468 và khoản 2 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải trả cho bà Nguyễn Thị

N 733.699.000 đồng (trong đó có 650.000.000 đồng nợ gốc và 83.699.000 đồng nợ lãi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 33.348.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị N 16.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0003986 ngày 21-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên toà, nên anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền